TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/05/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Đống
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Huy Vinh
2. Ông Chu Thành Vinh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hiền – Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tâm-Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Xuyên.

Ngày17 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 59/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1969
Trú tại: thôn Yên Khánh, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, có mặt
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng X, sinh năm 1946
Trú quán: thôn Hoàng Vân, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai ngày 08/4/2019 và tại phiên tòa bàTrần Thị H trình bày: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X kết hôn với nhau vào ngày 08/01/2001, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Trọng X.

- Về con chung: Bà Trần Thị H trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn bị đơn ông Nguyễn Trọng X trình bày ông X cũng đồng ý về thời gian kết hôn về con chung, tài sản chung và nợ chung như bà H trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, qua các lần hòa giải vào các ngày 19/4/2019; ngày 09/5/2019 ông X không đồng ý ly hôn ông mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, ông có ý kiến cho rằng bà H phải trả lại cho ông các khoản tiền đóng nộp tại UBND xã Cẩm Dương và thôn Hoàng Vân xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên trong thời gian bà H bỏ nhà ra đi từ năm 2013 cho đến năm 2019. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 17/5/2019 ông rút lại yêu cầu bà H trả các khoản tiền đóng nộp tại UBND xã Cẩm Dương và thôn Hoàng Vân xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên trong thời gian bà H bỏ nhà ra đi từ năm 2013 cho đến năm 2019. Tại phiên tòa, ông X đồng ý ly hôn với bà H và ông yêu cầu bà H phải trả lại cho ông số tiền mà ông đã bỏ ra để cưới hỏi bà H với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản tiền đóng nộp tại thôn Hoàng Vân và xã Cẩm Dương nay ông X không còn yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản tiền10 triệu đồng ông X yêu cầu bà H phải trả lại số tiền cưới hỏi xét thấy việc ông X bỏ tiền để tổ chức lễ cưới với bà H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, mặt khác việc ông X bỏ tiền để tổ chức lễ cưới với bà H phù hợp với phong tục tập quán của người Việt Nam, vì vậy yêu cầu này của ông X là không có cơ sở, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả thẩm vấn,tranh luận tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X thấy: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X tự nguyện kết hôn, được

UBND xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên cấp giấy chứng nhận kết hôn vào này 8/01/2001 là đúng, hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H không có con và bà H bỏ nhà từ năm 2013 cho đến nay. Hiên nay hai người đã sống ly thân 6 năm, mỗi người một nơi không quan tâm đến cuộc sống của nhau, như vậy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án vào các ngày 19/4/2019 và ngày 09/5/2019 nhưng ông X không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên quá trình hòa giải ông X cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hơn nữa hai người đã sống ly thân từ lâu. Qua đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà H và ông X trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì bà H không còn tình cảm, sự quan tâm, chia sẻ gì với ông X không còn muốn vợ chồng về đoàn tụ. Ông X cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Do đó HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X là phù hợp với khoản 1 điều 51, điều 54, điều 55, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X đều xác nhận vợ chồng không có con chung, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay ông X yêu cầu bà H trả cho ông 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền cưới ông bỏ ra để cưới bà H, ngoài ra ông X không còn yêu cầu nào khác. HĐXX xét thấy việc ông X bỏ tiền ra để làm lễ cưới với bà H là hoàn toàn tự nguyện, mặt khác đây là yêu cầu trái với thuần phong mỹ tục, trái với đạo đức xã hội nên không được chấp nhận.

Còn số tiền đóng nộp của xã Cẩm Dương và thôn Hoàng Vân thì tại bản tự khai ngày 17/5/2019 và tại phiên tòa hôm nay ông Xuyên không yêu cầu bà H phải trả cho ông số tiền đóng nộp của thôn Hoàng Vân và xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm.Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39;khoản 4 Điều 147, điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 05 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về tình cảm: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Trọng X.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng X buộc bà H trả cho ông X 10 triệu đồng tiền ông X bỏ ra để cưới hỏi bà H.

[2]. Về án phí: Buộc bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005439 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm bà H đã nộp đủ.

[3]. Quyền kháng cáo bản án. Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Trọng X có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Vinh (để xóa tên trong Sổ ĐKKH số 145 ngày 08/01/2001);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Đức Đống